TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HSST
Ngày 12 -7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu phường Châu Giang.

Ông Trần Đức Liên - Cán bộ hưu phường Yên Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 19/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc C, sinh ngày 07/6/2001, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 02/12/2023 chuyển sang tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 05/5/2006, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 02/12/2023 chuyển sang tạm giam; đến ngày 25/02/2024 được áp dụng Quyết định về việc bảo lĩnh; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

3. Ngô Xuân T1, sinh ngày 22/7/1999, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Ngô Xuân T2 và bà Ngô Thị Hồng Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển sang Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

4. Phạm Quang L1, sinh ngày 08/6/2005, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Phạm Thành T3 và bà Lê Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 11/01/2024 chuyển sang Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

5. Nguyễn Toàn D, sinh ngày 01/9/2007, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn K và bà Bùi Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2024 đến ngày 14/3/2024 chuyển sang tạm giam; đến ngày 08/5/2024 Quyết định về việc Bảo L2; bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

6. Trương Thanh T4, sinh ngày 04/01/2006, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Trương Văn T5 và bà Hà Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 18/01/2024 đến ngày 05/02/2024 Quyết định về việc Bảo L2; bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

7. Dương Văn H2, sinh ngày 05/8/2006, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Dương Văn T6 và bà Đào Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2024 đến nay; bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn L*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1973 (có mặt); cùng nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Toàn D*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 (có mặt) và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1985 (vắng mặt); cùng nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Thanh T4*: Ông Trương Văn T5, sinh năm 1983 (vắng mặt) và bà Hà Thị H1, sinh năm 1985 (có mặt); cùng nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Dương Văn H2*: Ông Dương Văn T6, sinh năm 1984 (có mặt) và bà Đào Thị P, sinh năm 1984 (có mặt); cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D, Trương Thanh T4, Dương Văn H2*: Bà Phạm Thị N2- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Minh H3, sinh ngày 09/12/2007 (có mặt); người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1984 (có mặt); cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội.

+ Bà Ngô Thị Hồng Y, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Anh Ngô Thanh Đ, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T8, sinh năm 2003 (có mặt) và anh Trần Xuân H5, sinh năm 1996 (vắng mặt); nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Trung D1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy Tuấn Q1, sinh năm 2003; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Hải B, sinh ngày 24/9/2008; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1986 (vắng mặt) và bà Lưu Thị Y1, sinh năm 1985 (vắng mặt); cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo chỉ định: Bà Nguyễn Thị Kim O (vắng mặt) - Bí thư chi đoàn phường H

+ Anh Nguyễn Nhật A, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn P1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn T6, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh Q2, sinh ngày 02/10/2007; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N3 và bà Đào Thị M, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Dư Xuân H6, chị Hoàng Thị T9, anh Bùi Văn Đ1, chị Trần Thị D2, anh Phan Văn H7, anh Dương Thế A1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/11/2023, Nguyễn Mạnh Q2, sinh ngày 02/10/2007; Phạm Quang L1, sinh năm 2005 và Ngô Xuân T1, sinh năm 1999 đi đến chuyền TA11 - Công ty TNHH G thuộc Khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D để làm việc. Khi vào làm việc tại chuyền TA11, do không có ghế ngồi nên L1, Q2 cùng đi sang chuyền lắp ráp linh kiện điện tử - bảng mạch máy tính (TA11-2) nơi Nguyễn Quốc C, sinh năm 2001 là tổ phó dây chuyền lắp ráp linh kiện điện tử - bảng mạch máy tính (TA10-2) để lấy ghế ngồi. Thấy hai người tự động lấy ghế trong chuyền

của mình quản lý nên C nói *"Line tao sản xuất, chúng mày cấm được lấy ghế ở đây, cút ngay khỏi đây"*, thấy vậy L1 và Q2 không lấy ghế nữa mà đi về chuyền của mình làm việc. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 22/11/2023, C đi từ nhà ăn của Công ty về đến khu vực hút thuốc của công nhân (cửa I) thì gặp L1, Q2 và T1 đang hút thuốc, L1 nói *"Thằng kia đứng lại, ra nhà vệ sinh gặp tao"*, C nói *"Cần gì ra nhà vệ sinh, có gì mai ra cổng nói chuyện cho thoải mái"*, L1 nói *"Ừ, mày thích thì tao chiều"*. Sau đó, C đi về chuyền làm việc của mình rồi L1, Q2 và T1 đi đến chỗ C làm việc nói *"Ra nhà vệ sinh gặp tao"*, C trả lời *"Có gì ra ngoài cổng cho dễ, trong Công ty không tiện"*. Không gọi được C ra ngoài nói chuyện nên nhóm của L1 tiến lại gần và lôi C ra ngoài, T1 ôm rồi giữ C lại không cho chống cự thì L1 và Q2 xông vào dùng tay, chân đấm đá vào mặt, vào người của C làm cho C phải cúi xuống dùng tay ôm che mặt, rồi L1, Q2, T1 dùng chân, tay đánh vào mặt, vào người C. Sau đó, được một số người trong công ty can ngăn nên tất cả dừng lại. Ngay sau đó, C dùng điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone X màu đen nhắn tin qua mạng Facebook Messenger cho tài khoản "Lam Ngọc" của Bùi Ngọc L3 (là anh rể của C) với nội dung C bị 03 người trong công ty đánh và rủ L3 08 giờ 30 phút ngày 22/11/2023 đến cổng Công ty G để đánh nhau, đồng thời C nhắn với nội dung L3 gọi thêm người để hỗ trợ đánh nhau, L3 đồng ý. Lúc này, Bùi Ngọc L3 đang ngồi chơi game trong quán Skynet tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D cùng với Trương Thanh T4, sinh ngày 04/01/2006; Nguyễn Nhật A, sinh năm 2005 ở thôn T, xã M, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Nguyễn Toàn D, sinh ngày 01/9/2007; Phạm Minh H3, sinh ngày 09/12/2007 (15 tuổi 11 tháng 13 ngày); Nguyễn Văn T10, sinh ngày 26/6/2007 ở thôn C, xã C, huyện P, thanh phố H; Bùi Huy T11 (chưa xác minh được nhân thân), Ngô Thanh Đ, sinh năm 2005; Nguyễn Hải B, sinh ngày 24/9/2008 (15 tuổi 01 tháng 28 ngày); Nguyễn Duy Tuấn Q1, sinh năm 2003 thì L3 nói: *"Sáng mai 08 giờ chúng mày ra Công ty G với anh"* nghĩa là L3 rủ tất cả những người chơi trong quán S1 đi cùng L3 đến cổng Công ty G chặn đánh 03 người nhóm của L1 để trả thù cho Nguyễn Quốc C. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, C xin công ty về sớm mục đích để đón L3 đi đánh nhau, sau đó C đến quán S2 thì gặp L3, Nguyễn Văn L, Trương Thanh T4, D, Đ, B, Phạm Minh H3, Nguyễn Văn T10, Trần Xuân H5, Nhật A, Q1, T11 đang chơi game trong quán. C đứng đợi một lúc rồi bảo L3 đi đánh nhau, thấy vậy L3 bảo mọi người trong quán đứng dậy đi đánh nhau. Sau đó, L3, L, Trương Thanh T4, D, Đ, B, H3, Nguyễn Văn T10, H5, Nhật A, Q1, T11 và C cùng nhau đi ra ngoài cửa quán. Lúc này, C mang theo 02 chiếc gậy 03 khúc bằng kim loại rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 28F1 - 203.51 chở H5, D và B; Q1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát: 17AA- 552.63 chở Trương Thanh T4 và L; Nguyễn Văn T10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 90D1 - 000.17 (mượn của chị Nguyễn Thị Thu T8) chở H3 và Nhật A, cả 03 xe mô tô đi ra cổng Công ty G, sau đó D điều khiển xe mô tô 28F1 - 203.51 quay lại chở Đ, L3 và T11 đến cổng Công ty TNHH G. Lúc này tất cả nhóm của C cùng đứng ngoài đường trước cổng công ty đợi rồi D điều khiển xe Exciter chở Trương Thanh T4 và H5 lạng lách, đánh võng, nẹt bô nhiều vòng trước cổng công ty G. Sau đó, D dừng xe để T4 xuống xe còn B ngồi lên xe mô tô Exciter thay vị trí của T4. Diện tiếp tục điều khiển xe Exciter chở B và H5 lạng lách, đánh võng, nẹt bô trước khu vực cổng

công ty G. Sau đó, Trương Thanh T4 cầm gậy 03 khúc của C rồi giấu vào trong tay áo mục đích để đánh nhau. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, L1, Q2 và T1 tan ca làm về nhưng khi nhìn thấy nhóm của C đang đứng ở cổng Công ty nên biết nếu ra sẽ bị đánh nên cả ba người đứng ở nhà xe Công ty đợi nhóm của C về trước. Khoảng 15 - 20 phút sau, nhóm của C di chuyển ra vỉa hè cạnh nhà xe Công ty G rồi C và L chỉ tay về phía L1, Q2 và T1 nói *"Đi ra đây nói chuyện"*, còn L3 thì chửi về phía nhóm của L1. Do bị nhóm của C khiêu khích, có lời nói kích động nên T1 một mình đi ra bãi vật liệu ở lán xe lấy 02 thanh thép dài khoảng 01 mét chập lại làm một rồi chạy ra khu vực nhóm của C đang tụ tập. T1 giơ gậy vụt vào nhóm của C nhưng không trúng ai cả, nhóm của C chạy tỏa ra ngoài đường, thấy vậy Q2 cầm một chiếc mũ bảo hiểm loại mũ thời trang màu đen trèo qua tường rào khu vực lán xe Công ty, thấy C đứng một mình thì Q2 cầm mũ bảo hiểm đuổi rồi dùng mũ bảo hiểm đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu và người C. Lam cầm một viên gạch lát vỉa hè tiến đến đập trúng vào đầu T1, làm T1 bị chảy máu đầu. T1 cầm thanh thép đuổi theo L3 đến cổng phụ Công ty G nhưng không đuổi được, D hai tay cầm hai viên gạch lát vỉa hè chạy từ phía sau đến dùng tay trái cầm gạch đập trúng vào phần gáy của T1. Phạm Minh H3 cũng chạy ở phía sau tay cầm 01 thanh thép đập một nhát trúng gáy T1 và vụt một nhát trúng vào thanh thép mà T1 đang cầm. L cầm một viên gạch lát nền tiến gần đến ném vào đầu của T1 nhưng T1 tránh được. Còn Phạm Quang L1 nhặt 02 thanh thép dài khoảng 01 mét ở bãi vật liệu tại nhà xe của Công ty rồi nhảy qua hàng rào nhà xe đến vị trí Dương Văn H2 đang ngồi trên xe SH Mode màu trắng, biển kiểm soát: 29Y7 - 312.26 (của anh Nguyễn Trung D1), L1 nói *"Đèo em ra chỗ anh T1"*, H2 hiểu ý đuổi theo đánh nhau nên đồng ý, L1 nói tiếp *"Đuổi theo mấy thằng kia"* rồi chỉ tay về hướng mấy người nam thanh niên vừa đánh T1. H2 điều khiển xe mô tô 29Y7 - 312.26 chở L1 đến gần vị trí T1 đứng, L1 nói *"Anh ơi đứng đấy"* rồi L1 đứng lên để chân của xe, tay phải cầm 02 thanh thép giơ lên định phi về hướng L và D rồi chửi L và D nhưng L và D chạy vào đường bê tông bên cạnh nhà máy N4 nên L1 không phi thanh thép được. H2 chở L1 quay lại. Sau đó, một số người làm cùng Công ty G với T1 ra can ngăn không để nhóm của C đánh T1 nữa. Q2 và T1 đi vào trong nhà máy N4, nhóm của C đi về.

Hậu quả: Ngô Xuân T1 bị thương vùng đầu, phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện P, thành phố Hà Nội. Đến ngày 28/11/2023 thì ra viện, Nguyễn Quốc C bị thương nhẹ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone X màu đen của Nguyễn Quốc C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đen, biển kiểm soát: 28F1 - 203.51 của Nguyễn Quốc C; 02 thanh thép dạng soắn màu xám; 01 viên gạch bê tông màu xanh rêu có dính chất màu đỏ.

Do C chỉ bị thương tích nhẹ nên không có đề nghị, yêu cầu gì về thương tích của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 20/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm giám định Y Khoa và Pháp Y tỉnh H đối với: Ngô Xuân T1 kết luận: 02 sẹo trung bình vùng đầu, không ảnh hưởng chức năng: 04%; 02 vết biến đổi rối loạn sắc tố da (chẩm lệch phải và mu bàn tay phải): 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Xuân T1 tại thời điểm giám định là 05%.

Quá trình điều tra, Ngô Xuân T1 không đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người đã gây ra thương tích cho mình.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Toàn D, Nguyễn Văn L và đối tượng Phạm Minh H3 đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho Ngô Xuân T1. Các bên cam kết đã giải quyết xong trách nhiệm dân sự, không yêu cầu, thắc mắc gì khác.

Cáo trạng số 70/CT-VKS - DT ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C. Xử phạt: Nguyễn Quốc C từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1. Xử phạt: Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1 mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 54 đến 60 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Thanh T4, Dương Văn H2. Xử phạt: Trương Thanh T4, Dương Văn H2 mỗi bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 40 đến 44 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D. Xử phạt: Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 đến 42 tháng.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Ngoài ra còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 và những người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn K, bà Hà Thị H1, bà Đào Thị P, ông Dương Văn T6 đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu T8, anh Phạm Minh H8 và người đại diện là bà Nguyễn Thị H4 không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do mâu thuẫn trong quá trình làm việc giữa Nguyễn Quốc C với Phạm Quang L1, Nguyễn Mạnh Q2, Ngô Xuân T1 nên khoảng 01 giờ ngày 22/11/2023 Nguyễn Quốc C gọi điện, nhắn tin cho Bùi Ngọc L3 rủ L3 đến công ty G thuộc Khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D để đánh nhau trả thù cho C, đồng thời C bảo L3 gọi thêm người đi cùng hỗ trợ đánh nhau. Sau đó, tại quán S2 (tại tổ dân phố N, phường B, thị xã D), Bùi Ngọc L3, Nguyễn Văn L, Trương Thanh T4, Nguyễn Toàn D, Ngô Thanh Đ, Nguyễn Hải B, Phạm Minh H3, Nguyễn Văn T10, Trần Xuân H5, Nguyễn Nhật A, Nguyễn Duy Tuấn Q1, Bùi Huy T11 và Nguyễn Quốc Cường tập t trước cửa quán để đi đánh nhau. Sau đó, C mang theo 02 chiếc gậy 03 khúc rồi điều khiển xe mô tô BKS: 28F1 - 203.51 chở H5, D, B; Q1 điều khiển xe mô tô BKS: 17AA - 552.63 chở Trương Thanh T4 và L; Nguyễn Văn T10 điều khiển xe mô tô RSX BKS: 90D1 - 000.17 chở Phạm Minh H3 và Nhật A đến cổng công ty G đánh nhau. Đến nơi, D mượn xe mô tô Exciter BKS: 28F1 - 203.51 quay lại chở Đ, L3, T11 rồi cả nhóm đứng đợi nhóm của L1, Q2, T1 trước cổng công ty G. Sau đó, D điều khiển xe mô tô Exciter BKS: 28F1 - 203.51 chở Trương Thanh T4 và Trần Xuân H5 lạng lách, đánh võng, nẹt bô nhiều vòng trước cổng công ty G trong lúc các công nhân đang tan ca làm để đi về. D dừng xe cho Trương Thanh T4 xuống xe rồi chở Nguyễn Hải B và Trần Xuân H5 tiếp tục lạng lách, đánh võng, nẹt bô nhiều vòng trước cổng công ty khoảng 01 vòng thì dừng xe lại. Khoảng 15 phút sau, C, L đi ra khu vực vỉa hè cạnh lán xe rồi chỉ tay, yêu cầu L1, Q2, T1 ra ngoài nói chuyện, còn L3 chửi bới nhóm của L1. Sau đó, T1 lấy 02 thanh thép dài khoảng 01m chập vào một rồi trèo qua tường chạy ra vị trí nhóm C đang đứng giơ gậy lên vụt nhưng không trúng ai. Q2 cầm mũ bảo hiểm trèo ra ngoài rồi đuổi theo đập nhiều nhát vào đầu và người C. Thấy vậy, L3 cầm 01 viên gạch lát vỉa hè tiến đến đập trúng đầu T1. T1 cầm thanh thép đuổi theo L3 nhưng không đuổi được. Diện hai tay cầm gạch lát vỉa hè chạy từ phía sau đến rồi tay trái cầm gạch đập một nhát trúng phần gáy của T1. Phạm Minh H3 chạy từ phía sau đến cầm thanh thép đập một nhát trúng gáy T1. L cầm 01 viên gạch lát vỉa hè ném về phía T1 nhưng không trúng. Phạm Quang L1 cầm 02 thanh thép dài khoảng 01m nhảy qua hàng rào rồi chạy đến vị trí Dương Văn H2 đang ngồi trên xe mô tô 29Y7 - 312.26 rồi bảo Dương Văn H2 đuổi theo nhóm của C. Dương Văn H2 hiểu ý đuổi theo đánh nhau nên điều khiển xe mô tô chở L1 đuổi theo L và D, L1 giơ 02 thanh thép lên định phi về phía L, D và chửi bới nhưng L, D đã chạy vào đường bê tông. Dương Văn H2 không đuổi theo L, D nữa mà chở L1 quay lại. Sau đó mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Hậu quả: Quá

trình xô xát đánh nhau Ngô Xuân T1 bị thương tổn hại 05% sức khỏe, hành vi đuổi đánh nhau, điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, nẹt bô nhiều vòng trước cổng công ty của các bị cáo diễn ra trong một khoảng thời gian, trong lúc rất đông công nhân tan ca đi về, làm mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D gây tâm lý lo sợ cho mọi người xung quanh.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoảng sợ, tâm lý hoang mang cho những người dân xung quanh, làm rối loạn hoạt động bình thường nơi công cộng, đình trệ hoạt động đi lại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang đối với công nhân đang lao động, làm việc, sản xuất tại khu vực công ty TNHH G, gây mất trật tự an toàn giao thông tại khu vực Công ty TNHH G, khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án: Nguyễn Quốc C là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp liên hệ với Bùi Ngọc L3, sau đó rủ cả nhóm đi đánh nhau và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D, Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 thực hiện tích cực tội phạm nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc C đã tham gia quân ngũ, có thành tích được tặng chiến sĩ tiên tiến; bị cáo Nguyễn Văn L được Đ2 xã tặng danh hiệu người tốt, việc tốt năm 2021;bị cáo Ngô Xuân T1 có ông ngoại, bà ngoại là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến); các bị cáo Nguyễn Toàn D, Phạm Quang L1, Trương Thanh T4 còn ra đầu thú; bị cáo Trương Thanh T4, Dương Văn H2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên cả 07 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D đã khắc phục hậu quả thương tích theo thoả thuận với Ngô Xuân T1 nên các bị cáo L, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tính đến thời điểm vụ án xảy ra Nguyễn Văn L mới 17 tuổi 06 tháng 17 ngày, Trương Thanh T4 17 tuổi 10 tháng 18 ngày, Nguyễn Toàn D 16 tuổi 02 tháng 21 ngày, Dương Văn H2 17 tuổi 03 tháng 17 ngày đều là người dưới 18 tuổi nên các bị cáo Nguyễn Văn L, Trương Thanh T4, Nguyễn Toàn D, Dương Văn H2 sẽ được áp dụng chế định phạm tội của người chưa thành niên để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo thiếu kiềm chế, lựa chọn cách xử sự không phù hợp, vi phạm pháp

luật vì thế cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc C đã được rèn luyện trong quân ngũ, trước thời điểm phạm tội bị cáo đang làm tổ phó dây truyền lắp ráp linh kiện điện tử - bảng mạch máy tính ở công ty TNHH G nhưng bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình, lại là người khởi nguồn cho sự việc nên cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Quốc C ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Nguyễn Toàn D, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Nguyễn Toàn D, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 có đủ điều kiện cho hưởng án treo.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với Phạm Minh H3 đã có hành vi sử dụng 01 thanh thép là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích, tổn hại 05% sức khỏe cho Ngô Xuân T1: Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Minh Hiếu mới 15 tuổi 11 tháng 13 ngày, bản thân Ngô Xuân T1 không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người gây thương tích cho mình. Vì vậy Phạm Minh H3 không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Công an thị xã D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi gây tổn hại sức khoẻ cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Ngô Thanh Đ: Đ khai, trước khi Bùi Ngọc L3 và các đối tượng chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau thì Đ không biết, khi Đ ngồi lên xe của D thì Đ chỉ biết mọi người cùng đi chơi, không biết việc các đối tượng đi đánh nhau. Sau khi đi đến cổng công ty G, Đ thấy mọi người nói chuyện mới biết là chuẩn bị đánh nhau nên Đ không tham gia mà đi ra vị trí khác. Về hành vi nêu trên của Ngô Thanh Đ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Nhật A, Nguyễn Văn T10, Bùi Huy T11, Nguyễn Duy Tuấn Q1, Nguyễn Hải B, Trần Xuân H5 và một số đối tượng liên quan khác: Do chưa bắt được Bùi Ngọc L3 nên Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố hồ sơ, tài liệu, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Ngọc L3, Nguyễn Mạnh Q2 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D khởi tố và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội "Gây rối trật tự công cộng » theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nhưng sau khi xảy ra vụ án các bị can đã bỏ trốn đến thời điểm kết thúc điều tra vụ án chưa bắt được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Ngô Xuân T1 bị thương tích do Bùi Ngọc L3, Nguyễn Toàn D, Phạm Minh H3 dùng hung khí gây ra, tuy nhiên Ngô Xuân T1 đã thống nhất thoả thuận trách nhiệm dân sự, đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn Toàn D, Nguyễn Văn L, gia đình anh Phạm Minh H3 đã gặp gỡ, thống nhất bồi thường theo thoả thuận cho Ngô Xuân T1 số tiền 10.000.000 đồng. Ngô Xuân T1 đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các đối tượng đã gây ra thiệt hại cho mình và nay không ai có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Quốc C bị Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Nguyễn Mạnh Q2 dùng chân, tay đánh gây thương tích nhưng do thương tích không lớn nên Nguyễn Quốc C không yêu cầu hay đề nghị gì đối với thương tích của mình nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô BKS: 90D1 - 000.17: Chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị Thu T8 cho Nguyễn Văn T10 mượn xe để đi lại, chị T8 không biết T10 điều khiển chiếc xe này chở Nguyễn Nhật A và Phạm Minh H3 đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Đối với xe mô tô 29Y7 - 312.26: Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trung D1, lúc xảy ra xô xát đánh nhau, anh D1 có can ngăn và bảo Dương Văn H2 điều khiển xe mô tô 29Y7 - 312.26 ra chỗ khác chờ mình, anh D1 không biết H2 điều khiển xe mô tô 29Y7 - 312.26 chở L1 đuổi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Đối với 02 đoạn video có thời lượng 38 giây và 36 giây giữ lưu trong đĩa DVD ký hiệu DM10 ghi lại hình ảnh vụ việc chuyển theo hồ sơ vụ án, phục vụ công tác xét xử được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với 02 thanh thép dạng soắn, 01 viên gạch bê tông là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu của Nguyễn Quốc C là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô đã cũ nhãn hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 28F1 - 203.51 của Nguyễn Quốc C là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Thanh T4, Dương Văn H2.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D, Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt:

+ Nguyễn Quốc C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

+ Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Toàn D 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Ngô Xuân T1 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Quang L1 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Trương Thanh T4 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Dương Văn H2 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Ngô Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Phạm Quang L1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Nguyễn Toàn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Trương Thanh T4 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh nghệ An; giao bị cáo Dương Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, thành phố Hà Nội tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 đoạn video có thời lượng 38 giây và 36 giây giữ lưu trong đĩa DVD ký hiệu DM10.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 thanh thép dạng soắn, 01 viên gạch bê tông.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 xe mô tô đã cũ nhãn hiệu Yamaha gắn biển kiểm soát 28F1 - 203.51.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 20/5/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Toàn D, Ngô Xuân T1, Phạm Quang L1, Trương Thanh T4, Dương Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi